

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

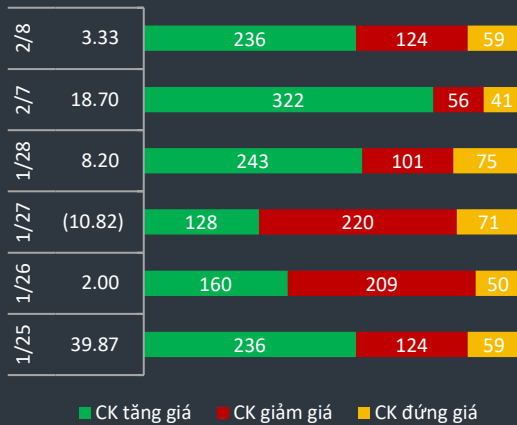
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

KBC		63.92
DXG		50.65
CTG		32.45
NLG		20.13
GAS		20.01
HSG		17.24
HCM		14.43
VCB	(29.19)	
VHC	(34.68)	
NKG	(41.67)	
HPG	(47.46)	
VNM	(50.19)	
VIC	(290.08)	

Đà hưng phấn của thị trường đã hạ nhiệt bớt sau phiên tăng tốc quá nhanh hôm qua. Chỉ số Vnidnex cả phiên chỉ dao động quanh mức +5 điểm và có thời điểm con điều chỉnh nhẹ. Thanh khoản đã nhích lên hơn 10% so với hôm qua lên gần 21 ngàn tỷ riêng sàn HOSE. Dù Vnindex đi ngang nhưng về tổng diện thị trường vẫn lạc quan với số mã xanh nhiều hơn cả trăm cổ phiếu so với mã giảm.

Cổ phiếu VN30 phân hóa hai nửa xanh đỏ trong đó nhóm giảm điểm mạnh nhất là VIC (-4.3%), PDR (-2.2%), PNJ (2.1%). Chưa kể nhiều bigcap lớn như VHM, MSN, VNM giảm gần -2% cũng góp phần đè chỉ số. Phía tăng điểm nhiều nhất là HPG (+5.8%) lên gần sát trần dù khối ngoại phiên hôm nay xả HPG khá mạnh. ACB, GVR, VPB là những cổ phiếu tăng gần 3% trong nhóm VN30. Nhóm ngân hàng có sự chuyển biến tích cực hơn hôm nay và đóng vai trò quan trọng trong việc giữ nhịp chỉ số. OCB trở thành cổ phiếu tâm điểm nhất khi bất ngờ tăng mạnh lên sát ngưỡng 29. VBB, TCB, MSB, VIB cũng có mức tăng nhẹ và thanh khoản khá hơn hôm qua.

Cổ phiếu chứng khoán phân hóa nhiều hơn nhưng động lực CTS, FTS, VCI, SHS tốt hơn phần còn lại. HCM gần sát tham chiếu, SSI và VND giảm nhẹ do lượng cung khá lớn.

Nhóm ngành thép là nhóm ngành tăng tốt nhất trong ngày với hàng loạt mã tăng trần như NKG, HSG, SMC, POM, TLH. Dù sự kỳ vọng cổ phiếu ngành thép sẽ không bằng năm rồi nhưng giá nhiều cổ phiếu đã điều chỉnh từ 30% - 40% khiến nhiều mã định giá với PE chỉ 4,5.

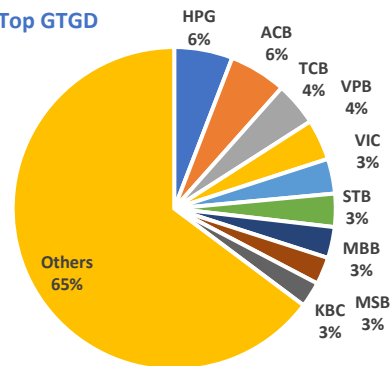
Nhiều cổ phiếu bất động sản và xây dựng vẫn bị bán ra khá mạnh như DIG, DRH, HBC, CII, CEO và hôm nay có thêm HDC, L14, HQC, DLG, LGC. Điều gây khó chịu là nhiều cổ phiếu có dấu hiệu hồi phục trong phiên, thậm chí xanh mạnh nhưng đảo chiều rất nhanh. Những cổ phiếu này đã giảm 50% so với đỉnh nhưng vẫn còn cao hơn rất nhiều so với hồi tháng 10. Giá hỗ trợ của CII hiện quanh mức 20, DIG quanh 40, HBC quanh 18-20.

# Vnindex 1,500.99

▲ +3.33 (+0.22%)



### Top GTGD



## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HPG	45.6	2,500	5.81
ACB	35.8	1,050	3.03
VPB	37.3	1,000	2.75
GVR	33.0	800	2.48
TCB	53.8	1,000	1.89
MWG	136.3	2,400	1.79
SAB	154.8	2,700	1.78
BCM	81.0	1,300	1.63
VIB	48.0	650	1.37
FPT	90.6	1,100	1.23
REE	69.4	800	1.17
HDB	31.4	300	0.96
VJC	131.5	1,100	0.84
TPB	42.0	300	0.72
STB	35.9	250	0.70
CTG	36.5	200	0.55
POW	17.9	50	0.28
PLX	58.8	100	0.17
HVN	26.0	-	-
VRE	35.5	-	-
MBB	33.8	-	-
BID	47.4	(50)	(0.11)
BVH	55.4	(100)	(0.18)
VCB	92.0	(400)	(0.43)
SSI	45.7	(200)	(0.44)
GAS	114.0	(700)	(0.61)
NVL	79.2	(800)	(1.00)
VHM	81.2	(1,000)	(1.22)
DHG	101.3	(1,600)	(1.55)
MSN	145.5	(2,400)	(1.62)
VNM	82.0	(1,500)	(1.80)
PNJ	105.0	(2,300)	(2.14)
PDR	89.0	(2,000)	(2.20)
VIC	87.3	(3,900)	(4.28)

Chỉ số Vnindex cuối ngày vừa đủ xanh nhẹ 3 điểm và chạm mốc 1500. Vùng giá trên 1500 luôn nhạy cảm vì vậy các đợt rung lắc sẽ diễn ra thường xuyên hơn. Tuy nhiên khả năng thị trường duy trì động lực tích cực và có thể tiệm cận sớm với đỉnh cũ trong thời gian tới. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu, ưu tiên các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, dệt may, phân bón và bán lẻ như: OCB, MBB, CTG, MBB, TCB, VIC, FTS, VND, TNG, DPM, DCM, HPG.

Hôm nay danh mục mua bán cổ phiếu trung hạn mở trạng thái mới với HPG.

## Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ	vốn
HPG	45.6	4.8	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	1.3%	45.0
FTS	53.9	19.0	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	3.7%	52.0
TNG	30.8	10.0	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 36	2/7/2022	6.2%	29.0
DPM	44.2	11.1	35	55	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 50	2/7/2022	5.2%	42.0
VCI	59.5	9.4	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	2.6%	58.0
GVR	33.0	6.5	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	3.1%	32.0
REE	69.4	6.9	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	6.8%	65.0
NLG	50.8	(0.4)	24	35	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	-4.2%	53.0
OCB	28.8	2.9	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	7.1%	26.9
TCB	53.8	2.7	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	7.6%	50.0
CTG	36.5	(3.1)	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	4.3%	35.0
STK	52.6	3.1	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	-0.8%	53.0
VIB	48.0	1.9	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	2.1%	47.0
MBB	33.8	1.5	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 35	1/4/2022	16.6%	29.0
DBC	71.5	(2.5)	70	90	Bán	1/6/2022	-3.4%	74.0
MWG	136.3	3.3	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	1.0%	135.0

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Tăng trưởng ngành trong ngày

Sản xuất và KD Thép	3.71
Viễn thông	3.22
Phân bón	2.78
Thủy sản	2.60
Vận tải - Logistics	2.41
Du lịch và Giải trí	2.04
Công nghệ Thông tin	1.87
Khoáng sản	1.74
Tài nguyên Cơ bản	1.71
Bất động sản KCN	1.62
Dệt May	1.42
Bảo hiểm	1.41
Ô tô và phụ tùng	1.39
Hóa chất	1.25
Bán lẻ	1.07
Vật liệu xây dựng	1.01
Nước	0.76
Điện	0.76
Bao bì	0.69
Hàng cá nhân & Gia...	0.66
Ngân hàng	0.65
Hàng & Dịch vụ...	0.43
Truyền thông	0.18
Thực phẩm và đồ...	0.13
Dịch vụ tài chính	0.11
Y tế	0.06
Xây dựng	0.02
Caosu (0.14)	
Bất động sản (0.24)	
Dầu khí(0.75)	

**TTC** - CTCP Thành Thành Công - Biên Hoà - Điều chỉnh từ loại hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng (gỡ bỏ hạn chế chuyển nhượng 50% ESOP theo Nghị quyết năm 2020). Như vậy, hơn 30 triệu cổ phiếu ESOP theo đó sẽ được tự do giao dịch trên thị trường, hiệu lực từ ngày ký là 5/1/2022.

**TNG** - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG - Doanh thu toàn công ty tháng 1 năm 2022 đạt gần 514 tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch. So với cùng kỳ, doanh thu toàn công ty tăng 196 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 62%.

**SMB** - CTCP Bia Sài Gòn miền Trung - Ngày 18/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 21/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/3/2022.

**SMT** - CTCP Sametel – Đã thông qua việc triển khai phương án phát hành hơn 5,46 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

**TTF** - CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ gỗ Trường Thành - Nhờ tiết giảm đáng kể chi phí, lãi sau thuế 2021 của TTF tăng 14% so với năm 2020, ghi nhận gần 21 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi phân bổ cho cổ đông không kiểm soát, Công ty chỉ lãi ròng gần 9 tỷ đồng, giảm 71%.

Riêng quý 4/2021, TTF may mắn thoát lỗ nhờ khoản lợi nhuận khác 24 tỷ đồng. Công ty lãi ròng gần 7 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ gần 36 tỷ đồng.

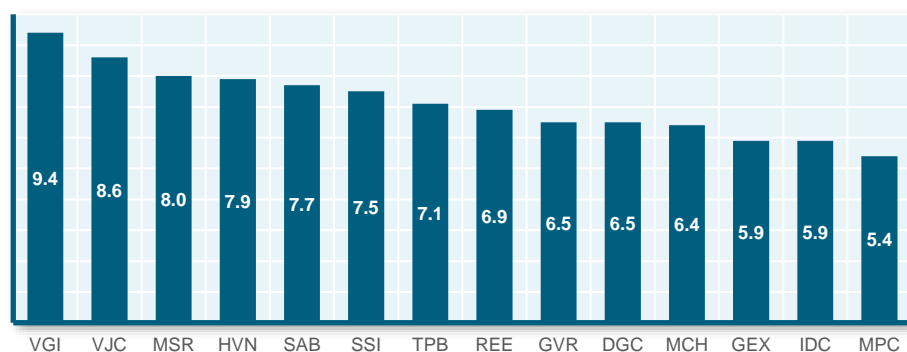
**KBC** - Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP - Trong năm 2021, doanh thu thuần của KBC đạt gần 4.309 tỷ đồng, gấp đôi so với năm trước. Sau khi trừ chi phí KBC báo lãi ròng năm 2021 đạt gần 784 tỷ đồng, gấp 3,5 lần so với năm 2020.

**DLG** - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Quý 4/2021, dịch Covid-19 bùng phát và kéo dài khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng. Các khoản chi phí gia tăng, đặc biệt là chi phí quản lý khiến DLG báo lỗ ròng hơn 13 tỷ đồng trong quý 4/2021.

**VIB** - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Ông Ân Thanh Sơn, Phó Tổng Giám đốc, đã bán 1.368.900 cp, giảm lượng sở hữu sau giao dịch xuống 3.260.734 cp (tỷ lệ 0,21%). Giao dịch thực hiện từ 5/1 đến 28/1/2022.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	HOSE	37.3	22,298,900	14.2	1.9	-	460,100	165,816	17.04	2,621	19,187
VIB	HOSE	48.0	2,461,300	11.6	3.1	3,700	5,000	74,551	20.49	4,127	15,640
VCB	HOSE	92.0	1,146,400	15.6	3.1	111,300	432,000	435,392	23.62	5,907	29,974
VBB	UPCOM	18.3	34,859	17.3	1.5	-	-	8,742	-	1,058	12,017
VAB	UPCOM	15.4	1,049,264	10.4	1.1	-	-	6,852	0.01	1,477	14,341
TPB	HOSE	42.0	5,776,900	13.8	2.6	714,100	436,200	66,434	29.60	3,054	16,430
TCB	HOSE	53.8	16,481,000	10.5	2.0	113,500	113,500	188,887	22.47	5,138	26,505
STB	HOSE	35.9	18,823,800	19.8	2.0	693,000	549,300	67,585	18.46	1,810	18,174
SSB	HOSE	38.2	2,174,600	21.7	3.0	-	16,100	56,478	0.02	1,763	12,623
SHB	HOSE	23.2	11,047,800	12.4	1.7	60,400	13,100	61,871	3.31	1,868	13,375
SGB	UPCOM	18.2	100,431	-	1.5	-	-	5,606	0.02	398	12,042
PGB	UPCOM	30.7	16,056	35.0	2.2	-	-	9,210	15.00	878	13,940
OCB	HOSE	28.8	8,271,800	9.0	1.8	400,800	109,500	39,453	21.96	3,216	15,917
NVB	HNX	30.9	82,100	-	3.0	43,000	-	12,570	8.34	3	10,397
NAB	UPCOM	20.2	290,066	-	-	2,500	-	10,371	0.03	-	-
MSB	HOSE	27.9	19,892,100	10.6	1.9	1,500	500,000	42,541	30.00	2,641	14,427
MBB	HOSE	33.8	18,663,100	10.1	2.0	-	21,200	127,707	23.24	3,361	16,538
LPB	HOSE	24.9	12,424,600	10.4	1.8	113,500	32,900	30,841	4.98	2,387	13,960
KLB	UPCOM	26.8	86,386	12.7	2.1	100	-	9,688	0.01	2,109	12,810
HDB	HOSE	31.4	5,773,600	10.4	2.0	517,800	290,300	63,183	17.16	3,016	15,339
EIB	HOSE	35.7	1,093,600	45.7	2.5	4,400	4,300	43,891	29.73	781	14,395
CTG	HOSE	36.5	9,097,100	12.4	1.9	979,000	96,400	175,410	25.98	2,932	19,488
BVB	UPCOM	21.3	1,267,023	31.4	1.7	30,000	-	7,819	0.09	678	12,638
BID	HOSE	47.4	2,672,600	22.7	2.8	25,700	62,400	239,521	16.81	2,090	17,073
BAB	HNX	23.1	59,918	24.0	1.9	-	-	17,397	-	964	12,018
ACB	HOSE	35.8	32,461,200	10.1	2.2	-	-	96,595	30.00	3,554	16,618
ABB	UPCOM	23.1	3,861,386	10.3	1.4	2,000	-	16,101	19.18	2,238	16,828
			<b>197,407,889</b>	<b>16.75</b>	<b>2.10</b>	<b>3,816,300</b>	<b>3,142,300</b>	<b>2,080,512</b>		<b>2,310</b>	<b>15,873</b>



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TDB	UPCoM	23/02/2022	24/02/2022	17/03/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SMB	HOSE	18/02/2022	21/02/2022	2/3/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	APH	HOSE	10/2/2022	11/2/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Thưởng cổ phiếu
4	ABB	UPCoM	10/2/2022	11/2/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:35	Thưởng cổ phiếu
5	BHN	HOSE	10/2/2022	11/2/2022	9/3/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,380 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CMG	HOSE	10/2/2022	11/2/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:9	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	DL1	HNX	9/2/2022	10/2/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	MRF	UPCoM	9/2/2022	10/2/2022	22/02/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	NTH	HNX	9/2/2022	10/2/2022	25/02/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	ITD	HOSE	8/2/2022	9/2/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	DPM	HOSE	27/01/2022	28/01/2022	16/02/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TNH	HOSE	27/01/2022	28/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	TRS	UPCoM	27/01/2022	28/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	AGG	HOSE	25/01/2022	26/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	AGG	HOSE	25/01/2022	26/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
16	DNH	UPCoM	25/01/2022	26/01/2022	25/02/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HGC	UPCoM	21/01/2022	24/01/2022	11/2/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	HCD	HOSE	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	VCP	UPCoM	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000000:1136365	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	IDJ	HNX	21/01/2022	24/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
21	SAM	HOSE	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:439	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	KST	HNX	21/01/2022	24/01/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
23	BLT	UPCoM	20/01/2022	21/01/2022	15/02/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 970 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	NHA	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
25	SHP	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	HAP	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
27	NHT	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	C4G	UPCoM	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931